

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HSST
Ngày: 15/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bắc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Học và ông Nguyễn Duy
Biên

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Cao Cường – CV: Thư
ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- *Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên
toà:* Ông Kim Duy Chung - CV: Kiểm sát viên

Ngày 15/8/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia,
tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/TLST-
HS ngày 08/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-
HS ngày 01/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh năm 1987, tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi
thường trú: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Đánh cá;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học
vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1960; Con bà: Hoàng Hồng Q1 -
Sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1991; Có 02 con: Con lớn sinh
năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo, bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 3 năm 2019 đến ngày ngày 06 tháng 4
năm 2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại
phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Q - Sinh
năm 1960

Nơi thường trú: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

* *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn Q2 - Sinh năm 1984

- Anh Nguyễn Văn N - Sinh năm 1977

- Anh Nguyễn Văn T1 - Sinh năm 1980

- Anh Nguyễn Văn Q3 - Sinh năm 1987

Đều cùng trú tại: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Nguyễn Văn T2 - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại Tọa độ 19⁰20'14" Bắc - 105⁰49'13 Đông" vùng biên Vụng Nghi Sơn, thuộc địa phận xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng cửa khẩu Cảng Nghi Sơn thuộc Bộ đội Biên phòng Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ vật liệu nổ trong khoang máy tàu cá số hiệu TH 913xy.TS do T làm thuyền trưởng.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 10 thỏi dạng nén, hình trụ, màu nâu, chiều dài mỗi thỏi dài khoảng hơn 20cm đường kính 3,2cm, bên ngoài được bọc giấy màu nâu có in chữ số "AD1.O32.200g.21" bên trong chứa các chất bột màu vàng nhạt;
- 25 đoạn dây hình trụ tròn màu đen, mỗi đoạn dài 7cm (dạng dây cháy chậm);
- 54 ống kim loại hình trụ tròn màu trắng, mỗi ống có chiều dài 3,9cm, đường kính ngoài 0,68cm;
- 01 tàu cá vỏ gỗ đã qua sử dụng số đăng ký TH 913xy.TS, chiều dài 15,5m; chiều rộng 4,50m; chiều cao 2,00m; công suất máy 110CV;
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số TH 913xy.TS;
- 01 sổ nhật ký khai thác thủy sản;
- 01 Giấy phép khai thác thủy sản;
- 01 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá;
- 01 Biên bản kiểm tra kỹ thuật tàu cá;
- 01 Chứng chỉ Thuyền trưởng tàu cá hạng 5 mang tên Nguyễn Văn T.

Kết luận giám định số 931/KLGD-PC09 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, Kết luận: 10 thỏi hình trụ mỗi thỏi dài 25cm đường kính 3,2cm bên ngoài được bọc giấy màu nâu có in chữ, số "AD1.O32.200g.21" bên trong chứa các chất bột màu vàng nhạt có tổng khối lượng 02kg là thuốc nổ loại Amonit, thuộc vật liệu nổ; 25 đoạn dây hình trụ tròn màu đen, mỗi đoạn dài 7cm, đường kính ngoài 0,5cm là dây cháy chậm, thuộc vật liệu nổ; 54 ống kim loại hình trụ tròn màu trắng, mỗi ống có chiều dài 3,9cm, đường kính ngoài 0,68cm là kíp nổ đốt vỏ nhôm, có tác dụng kích nổ thuốc nổ, thuộc vật liệu nổ.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Văn T khai nhận: Vào sáng ngày 21/3/2019, Nguyễn Văn T đi chợ thôn T, thuộc xã H để mua thực phẩm phục vụ cho việc chuẩn bị đi đánh bắt cá ngoài biển. Tại chợ thôn T, T gặp một người

phụ nữ bán rau không biết tên, tuổi và địa chỉ, đeo khẩu trang, nói giọng Nghệ An hỏi T: “Chú có làm nghề đi biển không”, T trả lời “có”, người phụ nữ đó lại hỏi T tiếp “Chú có mua thuốc nổ không, tôi có ít thuốc nổ tôi để lại cho”, T trả lời “có” rồi người phụ nữ đó bảo T đi cùng đến khu vực cách hàng rau khoảng 30m (khu vực sát bờ tường của chợ) thì thấy một sọt rau đang để ở đấy; người phụ nữ đã lấy 01 túi nilon màu trắng từ trong sọt rau ra rồi mở túi ra cho T xem, nhìn vào T thấy có thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm. Sau khi kiểm tra, T đồng ý mua 10 thỏi thuốc nổ, 54 kíp nổ và đoạn dây cháy chậm với giá 1.140.000đ (một triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng). Mua xong, T bỏ thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm vào làn đi chợ của T rồi đem về cất giấu trong khoang máy tàu cá của T với mục đích sử dụng vào việc đánh bắt cá biển. Vào sáng ngày 28/3/2019, khi T điều khiển tàu vào vùng biển Vụng Nghi Sơn để neo đậu thì bị Tổ tuần tra Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Nghi Sơn đang làm nhiệm vụ, kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-P1 ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, điểm u khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (BLHS); Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Điều 3, khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Không xem xét tiền công bảo quản tàu cá. Tịch thu, giao cho công an tỉnh Thanh Hóa xử lý 1,8kg là thuốc nổ loại Amonit, 23 đoạn dây cháy chậm, mỗi đoạn dài 7cm và 52 kíp nổ đốt vỏ nhôm là vật chứng còn lại sau giám định. Trả lại ngay cho bị cáo 01 tàu cá số hiệu TH-913xy-TS, kích thước chiều dài 15,5m; chiều rộng 4,50m; chiều cao 2,00m; công suất máy 110CV; 01 Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số TH 913xy.TS; 01 sổ nhật ký khai thác thủy sản; 01 Giấy phép khai thác thủy sản; 01 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; 01 Biên bản kiểm tra kỹ thuật tàu cá; 01 Chứng chỉ Thuyền trưởng tàu cá hạng 5 mang tên Nguyễn Văn T. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa Nguyễn Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/3/2019 Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ 02kg thuốc nổ loại Amonit, thuộc vật liệu nổ, 25 đoạn dây cháy chậm, mỗi đoạn dài 7cm và 54 kíp nổ trong khoang máy tàu cá số hiệu TH 913xy.TS do T làm thuyền trưởng thì bị Tổ tuần tra của Bộ đội Biên phòng cửa khẩu Cảng Nghi Sơn phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, tình trạng mua bán, vận chuyển và tàng trữ trái phép vật liệu nổ đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Vi phạm điều kiện về sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Vì vậy, cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã có công cứu giúp tàu đánh cá bị hỏng, trôi dạt trên biển trong thời tiết mưa bão. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi cộng đồng mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với người phụ nữ bán số vật liệu nổ cho T, T không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét về việc tiền công bảo quản tàu cá: Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo T phải trả tiền công bảo quản con tàu. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Xét về vật chứng:

- Đối với 1,8kg là thuốc nổ loại Amonit, 23 đoạn dây cháy chậm, mỗi đoạn dài 7cm, đường kính ngoài 0,5cm và 52 kíp nổ đốt vỏ nhôm là vật chứng còn lại sau giám định. Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh

Hương). Đây là vật liệu kinh doanh, sử dụng có điều kiện. Do đó cần phải căn cứ Điều 66 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu giao cho Công an tỉnh Thanh Hóa quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 tàu cá số hiệu TH-913xy-TS, kích thước chiều dài 15,5m; chiều rộng 4,50m; chiều cao 2,00m; công suất máy 110CV đã qua sử dụng, bị tạm giữ, hiện đang giao cho ông Nguyễn Văn Q bảo quản (*theo Biên bản quy trữ ngày 28/3/2019*) và các giấy tờ: 01 Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số TH 91340.TS; 01 sổ nhật ký khai thác thủy sản; 01 Giấy phép khai thác thủy sản; 01 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; 01 Biên bản kiểm tra kỹ thuật tàu cá; 01 Chứng chỉ Thuyền trưởng tàu cá hạng 5 mang tên Nguyễn Văn T (đều là bản chính) (*theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 28/3/2019 của đồn biên phòng cửa khẩu cảng Nghi Sơn*). Chiếc tàu và các loại giấy tờ trên là tài sản và giấy tờ của bị cáo Nguyễn Văn T, không phải là công cụ hay phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại ngay 01 chiếc tàu và các loại giấy tờ trên cho bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp.

[8] Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 305; điểm s, điểm u khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 66 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 3, khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- **Tuyên bố:** Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn T 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/8/2019. Giao Nguyễn Văn T cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về vật chứng:**

+ Tịch thu giao cho Công an tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật đối với 1,8kg là thuốc nổ loại Amonit, 23 đoạn dây cháy chậm, mỗi đoạn dài 7cm và 52 kíp nổ đốt vỏ nhôm là vật chứng còn lại sau giám định.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương (*theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương*)

+ Trả lại ngay cho Nguyễn Văn T 01 tàu cá số hiệu TH-913xy-TS, kích thước chiều dài 15,5m; chiều rộng 4,50m; chiều cao 2,00m; công suất máy 110CV đã qua sử dụng, bị tạm giữ, hiện đang giao cho ông Nguyễn Văn Q bảo quản (*theo Biên bản quy trữ ngày 28/3/2019*) và các giấy tờ gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số TH 913xy.TS; 01 sổ nhật ký khai thác thủy sản; 01 Giấy phép khai thác thủy sản; 01 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; 01 Biên bản kiểm tra kỹ thuật tàu cá; 01 Chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng 5 mang tên Nguyễn Văn T (đều là bản chính) (*theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 28/3/2019 của đồn biên phòng cửa khẩu cảng Nghi Sơn*).

- **Án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã Hải Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc